

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ- ST  
Ngày: 11- 01- 2022  
V/v ly hôn, tranh chấp  
nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Bà Trần Thị Nơ

*Th ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Trường- Th ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lâm- Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021; Thông báo thay đổi lịch xét xử vụ án dân sự số 109/TB-TA ngày 13/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Đăng ký HKTT: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh H1 vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Nguyễn Mạnh H1 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 07/02/2012. Sau khi kết hôn, vợ cH chung sống hòa thuận được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ cH không hợp, quan điểm sống bất đồng. Tháng 7/2021 vợ cH mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống và vợ cH cũng ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ cH không còn và xin ly hôn anh H1.

Chị và anh H1 có 02 con chung là Nguyễn Thái D, sinh ngày 03/11/2012 và Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 10/10/2017. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con Th còn anh H1 nuôi dưỡng con D. Chị và anh H1 không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh H1 tại bản tự khai đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống gia đình nhà cH không đánh đập, không đối xử tệ bạc với chị H nhưng vào tháng 6/2021 chị H tự bế con về ở nhà bố mẹ đẻ chị H. Anh đã từng đến tìm nhưng chị H không về và không có thiện ý hòa giải đoàn tụ. Anh không muốn gia đình tan vỡ nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh nhất trí ly hôn chị H. Trường hợp ly hôn với chị H, anh xin trực tiếp nuôi con Nguyễn Thái D, còn chị H con Nguyễn Thị Minh Th. Vợ cH không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Th ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân, cần xử cho chị H được ly hôn anh H1; về quan hệ con chung cần xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Minh Th, giao cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thái D. Chị H và anh H1 không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh H1 xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Anh H1 không muốn ly hôn nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về phía anh H1 vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa; anh H1 cũng không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị H và anh H1, thấy: Con D đang ở ổn định với anh H1 và có nguyện vọng ở với bố, còn con Th còn nhỏ đang ở với mẹ. Do đó, cần giao cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thái D; giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Minh Th. Chị H và anh H1 không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về quan hệ tài sản: Chị H và anh H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H1.

**2.** Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 10/10/2017; giao cho anh Nguyễn Mạnh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thái D, sinh ngày

03/11/2012. Chị H và anh H1 không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003448 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

**4.** Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Tây Đô, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thế Hùng**